TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **92**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Phượng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Trần Trọng Quang**

Bà **Lê Thị Vân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà **Đặng Thị Thảo Lan**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 64/2017/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/6/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Diễm M**, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp HQ, xã HĐ, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Bùi Vĩnh T**, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp HQ, xã HĐ, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 11 năm 2016 nguyên đơn chị Ngô Thị Diễm M trình bày: Chị và anh Bùi Vĩnh T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, thời gian chung sống chị và anh T thường cãi vả do anh T cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và vợ con, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị sống ly thân từ tháng 9/2015 đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Vĩnh T.

Con chung: Có một con chung tên Bùi Đông Nh, sinh ngày 30/5/2011, hiện do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nh, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và lao động được.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Bùi Vĩnh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và

quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc chị M xin ly hôn với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Mđược ly hôn với anh T, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tài sản chung, nợ chung: Do không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy: Chị Ngô Thị Diễm M và anh Bùi Vĩnh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Đức, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39/2010 ngày 30/7/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi vả, nguyên nhân chị M khai do anh T cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và vợ con nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2015 đến nay. Xét thấy, thời gian anh chị ly thân kéo dài đến nay cũng đã lâu nhưng không ai có biện pháp hàn gắn đoàn tụ, điều này chứng tỏ anh chị không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M cương quyết xin ly hôn, còn anh T thì không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng không có ý kiến gì về việc chị Mxin ly hôn với anh nên Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M. Do chị Mcó đơn xin vắng mặt còn anh T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do, nên Hội Đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M và anh T.

[2] Con chung: Anh chị có một con chung tên Bùi Đông Nh, sinh ngày 30/5/2011, hiện do chị M đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nh, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và lao động được. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, chị M là người trực tiếp nuôi cháu Nh, cháu vẫn phát triển bình thường và khỏe mạnh nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Nh cho chị M trực tiếp nuôi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo yêu cầu của chị M là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi và nhu cầu thiết yếu của cháu Nh.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Án phí: Chị Ngô Thị Diễm M và anh Bùi Vĩnh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Diễm M, cho chị M được ly hôn với anh Bùi Vĩnh T.

Giao cháu Bùi Đông Nh, sinh ngày 30/5/2011 cho chị Ngô Thị Diễm M trực tiếp nuôi, anh Bùi Vĩnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng), thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi và lao động được.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Diễm M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Vĩnh T chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự về chậm thực hiện nghĩa vụ tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí: Chị Ngô Thị Diễm M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14172 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

Anh Bùi Vĩnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- UBND xã HĐ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Phượng